

Số: 109 /QĐ-ĐHH

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định quản lý người nước ngoài
học tập tại Đại học Huế

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC HUẾ

Căn cứ Nghị định số 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của ông Trưởng ban Công tác học sinh, sinh viên và ông Trưởng ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Huế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 166/QĐ-ĐHH-ĐTĐH&SDH ngày 02 tháng 10 năm 2008 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định tạm thời việc xét tuyển người nước ngoài vào học tập tại Đại học Huế.

Điều 3. Các Ông (Bà) Chánh văn phòng, Trưởng các ban chức năng có liên quan; Hiệu trưởng các trường đại học thành viên và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc và các phó giám đốc;
- Lưu: VT, CTHSSV.



Nguyễn Văn Toàn

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP TẠI ĐẠI HỌC HUẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số **109** /ĐHH ngày **03** tháng 02 năm 2016
của Giám đốc Đại học Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định công tác quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Huế, bao gồm: Điều kiện, trình tự tiếp nhận lưu học sinh; đào tạo và quản lý lưu học sinh; quyền lợi và trách nhiệm của lưu học sinh; tiếp nhận đào tạo và phục vụ lưu học sinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định công tác quản lý người nước ngoài học tập tại các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Huế, bao gồm: Sinh viên đại học; học viên chương trình đào tạo thạc sĩ; nghiên cứu sinh; học viên chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ; thực tập sinh (sau đây gọi chung là lưu học sinh).

2. Người nước ngoài đến Đại học Huế theo chương trình trao đổi sinh viên có quy định riêng, không thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Văn bản này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Lưu học sinh Hiệp định: Là lưu học sinh người nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao Đại học Huế tiếp nhận vào học chính thức theo các Hiệp định, Thỏa thuận giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước, vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng;

2. Lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế: Là lưu học sinh Lào được tiếp nhận học tập tại Đại học Huế theo Thỏa thuận hợp tác song phương giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với các tỉnh Nam, Trung Lào, được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và được tỉnh Thừa Thiên Huế cấp học bổng;

3. Lưu học sinh học bổng khác: Là lưu học sinh người nước ngoài được các tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng học tập tại Đại học Huế không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;

4. Lưu học sinh tự túc: Là lưu học sinh người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Đại học Huế theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo giữa cơ sở giáo dục Đại học Huế với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và kinh phí học tập, đào tạo không sử dụng các nguồn học bổng như các đối tượng đã nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

5. Cơ sở giáo dục tiếp nhận đào tạo lưu học sinh bao gồm: Các trường đại học thành viên, phân hiệu, khoa trực thuộc, viện nghiên cứu và trung tâm nghiên cứu thuộc Đại học Huế.

6. Cơ sở phục vụ lưu học sinh là Trung tâm phục vụ sinh viên Đại học Huế, nơi được phép tiếp nhận người nước ngoài vào ở ký túc xá trong thời gian học tập tại Đại học Huế.

Điều 4. Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy và học tập

1. Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức sử dụng trong các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Huế.

2. Lưu học sinh có thể học tập và nghiên cứu, thực tập bằng ngôn ngữ khác mà cơ sở giáo dục được phép sử dụng trong chương trình đào tạo.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ TIẾP NHẬN LƯU HỌC SINH

Điều 5. Điều kiện về học vấn, chuyên môn

1. Lưu học sinh vào học chương trình đại học, thạc sĩ, tiến sĩ phải có văn bằng tốt nghiệp tối thiểu tương đương văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam quy định tại Luật Giáo dục đối với từng cấp học và trình độ đào tạo. Cụ thể như sau:

a) Đối với bậc đào tạo đại học: Đã có bằng tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông hoặc tương đương;

b) Đối với bậc đào tạo thạc sĩ: Đã có bằng tốt nghiệp bậc đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đăng ký dự học. Nếu bằng tốt nghiệp bậc đại học ngành gần với chuyên ngành đào tạo thạc sĩ đăng ký dự học thì phải học bổ túc một số môn quy định trước khi xét tuyển;

c) Đối với bậc đào tạo tiến sĩ: Phải có một trong 2 điều kiện sau:

- Đã có bằng tốt nghiệp bậc thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đăng ký dự học. Nếu bằng tốt nghiệp thạc sĩ ngành gần với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đăng ký dự học thì phải học bổ túc một số môn quy định trước khi xét tuyển;

- Đã có bằng tốt nghiệp bậc đại học với ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đăng ký dự học, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo hoặc có ít nhất một công trình nghiên cứu khoa học, có nội dung đúng với chuyên ngành dự tuyển, đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành.

2. Lưu học sinh vào học tập tại Đại học Huế phải đạt yêu cầu về trình độ tiếng Việt theo quy định đối với từng trình độ đào tạo và chương trình đào tạo.

3. Lưu học sinh đăng ký học tập, nghiên cứu, thực tập bằng ngôn ngữ khác mà cơ sở giáo dục được phép sử dụng trong chương trình đào tạo cần đạt yêu cầu về trình độ ngôn ngữ đó theo quy định cụ thể của từng chương trình. Các trường hợp sau đây được miễn yêu cầu về ngoại ngữ:

a) Lưu học sinh là người bản ngữ (của ngôn ngữ sử dụng trong học tập, nghiên cứu, thực tập) hoặc đã tốt nghiệp phổ thông, cao đẳng, đại học hoặc thạc sĩ, tiến sĩ bằng ngôn ngữ đó;

b) Lưu học sinh không phải là người bản ngữ mà ngôn ngữ sử dụng trong học tập, nghiên cứu, thực tập là tiếng Anh hoặc tiếng Pháp (sau đây chỉ gọi tắt là tiếng Anh) nếu có chứng chỉ về trình độ tiếng Anh: TOEFL đạt 500 điểm (PBT) hoặc IELTS đạt 5,5 điểm trở lên hoặc tương đương (đối với lưu học sinh đăng ký học các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ, y dược); TOEFL đạt 550 điểm (PBT) hoặc IELTS đạt 6 điểm trở lên hoặc tương đương (đối với lưu học sinh đăng ký học các ngành khoa học xã hội nhân văn, kinh tế, luật, nghệ thuật).

4. Lưu học sinh vào học các khóa bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn đã được thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục với phía gửi đào tạo hoặc theo hợp đồng đào tạo đã ký kết.

5. Lưu học sinh vào thực tập chuyên ngành phải đáp ứng các điều kiện về học vấn và chuyên môn theo yêu cầu của cơ sở giáo dục tiếp nhận thực tập sinh.

6. Lưu học sinh vào học các ngành năng khiếu (mỹ thuật, kiến trúc, thể dục thể thao) ngoài những điều kiện quy định tại Điều này còn phải đạt các yêu cầu của các kỳ thi hoặc kiểm tra về năng khiếu theo quy định của cơ sở tiếp nhận.

7. Đối với một số ngành đặc thù, lưu học sinh phải hoàn thành một số yêu cầu khác của cơ sở giáo dục như kiểm tra, phỏng vấn, học dự bị... và do cơ sở giáo dục thông báo, tổ chức.

Điều 6. Điều kiện về sức khỏe và tuổi

1. Lưu học sinh phải có đủ sức khỏe để học tập tại Việt Nam (kết luận dựa trên giấy khám sức khỏe quy định tại khoản 3 Điều 7 của Quy định này). Trường hợp mắc các bệnh xã hội, bệnh truyền nhiễm nguy hiểm theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam hoặc không đủ sức khỏe để học tập thì lưu học sinh phải về nước.

2. Điều kiện về tuổi đối với lưu học sinh Hiệp định thực hiện theo các Hiệp định, Thỏa thuận của Việt Nam ký kết với các nước, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế. Không hạn chế tuổi đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế, lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc.

Điều 7. Điều kiện về hồ sơ

Lưu học sinh nộp 01 bộ hồ sơ bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh gồm các giấy tờ sau:

1. Phiếu đăng ký (Phụ lục I).

2. Bản sao, bản dịch có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo. Cụ thể như sau:

a) Đăng ký học đại học: Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); bản sao hợp lệ học bạ hoặc bảng điểm bậc Trung học phổ thông hoặc tương đương (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); giấy chứng nhận kết quả học tập đã tích lũy ở bậc đại học (nếu có).

b) Đăng ký học thạc sĩ: Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); bản sao hợp lệ bảng điểm bậc đào tạo đại học (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); bản đăng ký đề tài và chương trình học tập, nghiên cứu tại Đại học Huế (viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh); giấy chứng nhận kết quả học tập bậc thạc sĩ đã tích lũy tại trường đại học nước ngoài, hoặc Việt Nam (nếu có).

c) Đăng ký học tiến sĩ: Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc đại học (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); bản sao hợp lệ bảng điểm bậc đào tạo thạc sĩ hoặc đại học (kèm bản dịch tiếng Việt hoặc tiếng Anh); giấy chứng nhận kết quả học tập bậc thạc sĩ, tiến sĩ đã tích lũy tại trường đại học nước ngoài hoặc Việt Nam (nếu có); giấy chứng nhận kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo (nếu có); danh mục và bản sao các bài báo khoa học đã công bố (nếu có); tóm tắt luận văn thạc sĩ (khoảng 1200 - 1500 từ, dịch sang tiếng Việt hoặc tiếng Anh); đề cương nghiên cứu tại Đại học Huế (viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh); thư giới thiệu của 02 nhà khoa học cùng chuyên ngành đăng ký nhập học.

3. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

4. Bản sao hợp lệ chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc chứng chỉ quốc tế về ngôn ngữ sẽ sử dụng để học tập tại Việt Nam (nếu có).

5. Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam.

6. Đề cương nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh) hoặc kế hoạch thực tập (đối với thực tập sinh).

7. Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu có trình độ tiến sĩ (đối với nghiên cứu sinh).

8. Bản sao hợp lệ các tài liệu, chứng chỉ về năng khiếu, chuyên môn, thành tích nghiên cứu... (nếu có).

9. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.

Điều 8. Trình tự tiếp nhận

1. Đối với lưu học sinh học bổng Hiệp định.

a) Lưu học sinh vào học trình độ đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao Đại học Huế tiếp nhận đến nhập học trước ngày 05 tháng 9 hằng năm;

b) Lưu học sinh vào học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh đến nhập học theo thông báo của Đại học Huế gồm 2 đợt: Đợt 1 trước ngày 15 tháng 3 hằng năm, đợt 2 trước ngày 15 tháng 9 hằng năm.

2. Đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế vào học trình độ đại học: Đại học Huế tiếp nhận hồ sơ từ Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế trước ngày 01 tháng 8 hằng năm; nhập học tại cơ sở giáo dục thuộc Đại học Huế theo khóa tuyển sinh của năm đó.

3. Đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc vào học trình độ đại học: Nộp hồ sơ xét tuyển trước ngày 01 tháng 8 hằng năm; nhập học tại các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Huế theo khóa tuyển sinh của năm đó.

4. Đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc đến Đại học Huế học tập, nghiên cứu và thực tập ở các trình độ khác nhau, việc tiếp nhận thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo được ký kết giữa cơ sở giáo dục với lưu học sinh hoặc tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng cho lưu học sinh. Trường hợp lưu học sinh thuộc đối tượng quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 5 của Quy định này và lưu học sinh đăng ký nhập học bậc đào tạo tiến sĩ, các cơ sở giáo dục thành lập Hội đồng xét tuyển để xem xét, đánh giá trình độ và năng lực học vấn chuyên môn, năng khiếu, trình độ tiếng Việt hoặc tiếng Anh, đề cương nghiên cứu và khả năng thực hiện đề tài nghiên cứu của lưu học sinh và báo cáo kết quả xét tuyển cho Đại học Huế (qua Ban Đào tạo – đối với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sinh; qua Ban Công tác học sinh, sinh viên – đối với đào tạo đại học), hồ sơ báo cáo gồm có:

a) 02 bộ hồ sơ (bản sao) của lưu học sinh theo quy định tại Điều 7 của Quy định này;

b) Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển của cơ sở giáo dục;

c) Biên bản và kết luận của Hội đồng xét tuyển;

d) Biên bản đánh giá đề cương nghiên cứu (đối với bậc đào tạo tiến sĩ);

đ) Văn bản báo cáo do thủ trưởng cơ sở giáo dục ký, trong đó cần nêu rõ loại hình đào tạo, nguồn kinh phí, mức học phí đối với lưu học sinh.

5. Việc tiếp nhận hồ sơ của lưu học sinh, hồ sơ báo cáo kết quả xét tuyển của cơ sở giáo dục (nếu có) và báo gọi lưu học sinh nhập học thực hiện theo phân cấp tại Điều 17, Điều 18 của Quy định này.

Chương III

ĐÀO TẠO VÀ QUẢN LÝ LƯU HỌC SINH

Điều 9. Học dự bị, học bổ sung kiến thức chuyên ngành

1. Đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế, lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc vào học trình độ đại học, tùy theo yêu cầu của

chương trình đào tạo, cơ sở giáo dục có thể tổ chức học bổ sung kiến thức 01 năm (dự bị đại học) trước khi xét vào học chính thức.

2. Sau mỗi học kỳ khóa học dự bị, lưu học sinh phải tham dự kiểm tra các môn học theo quy định; kết thúc khóa học, nếu đạt yêu cầu sẽ được chuyển vào học chương trình chính thức, nếu không đạt yêu cầu phải tiếp tục học lại dự bị đại học vào năm sau. Thời gian lưu học sinh được phép học lại dự bị đại học không quá 01 năm học.

3. Việc học bổ sung kiến thức chuyên ngành để đạt yêu cầu được vào học trình độ thạc sĩ, tiến sĩ (nếu cần) do cơ sở giáo dục tiếp nhận đào tạo tổ chức thực hiện cho lưu học sinh trong thời gian tối đa là 01 năm học.

Điều 10. Học thẳng chương trình chính thức

Ngoài lưu học sinh Hiệp định, lưu học sinh thuộc các đối tượng sau được xét vào học thẳng chương trình chính thức:

1. Lưu học sinh có chứng chỉ trình độ tiếng Việt đạt yêu cầu quy định, lưu học sinh đã tốt nghiệp các cấp học ở giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, các trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ bằng tiếng Việt và có đủ điều kiện về sức khỏe và tuổi, học vấn, chuyên môn quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này (trừ một số ngành, chuyên ngành yêu cầu học dự bị, học bổ sung kiến thức chuyên ngành như đã nói tại Điều 9 của Quy định này);

2. Lưu học sinh đạt yêu cầu về trình độ ngôn ngữ của chương trình đào tạo được thực hiện bằng ngôn ngữ đó, có đủ điều kiện về học vấn, chuyên môn, sức khỏe và tuổi quy định tại Điều 5, Điều 6 của Quy định này.

Điều 11. Các môn học không bắt buộc đối với lưu học sinh

1. Lưu học sinh học chương trình đại học, thạc sĩ và tiến sĩ được miễn áp dụng chuẩn ngoại ngữ đầu ra quy định đối với công dân Việt Nam học các chương trình đào tạo tương ứng giảng dạy bằng tiếng Việt.

Trong quá trình đào tạo, thủ trưởng cơ sở giáo dục xem xét việc tổ chức giảng dạy môn tiếng Việt nâng cao thay thế các môn ngoại ngữ cho lưu học sinh.

2. Lưu học sinh học chương trình đại học được miễn học môn Giáo dục quốc phòng - an ninh và được lựa chọn học môn học thay thế bao gồm: Tiếng Việt nâng cao, Văn hóa Việt Nam, Lịch sử Việt Nam hoặc các môn tự chọn khác do thủ trưởng cơ sở giáo dục quyết định căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường.

3. Quy định tại khoản 2 Điều này không áp dụng đối với trường hợp lưu học sinh được tiếp nhận vào học các chuyên ngành về quốc phòng - an ninh.

Điều 12. Thời gian đào tạo và những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Thời gian học tập để lấy văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận

a) Thời gian học tập theo các cấp học và trình độ đào tạo được thực hiện theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn hiện hành liên quan;

b) Thời gian bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thời gian thực tập đối với thực tập sinh thực hiện theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục thuộc Đại học Huế với phía gửi đào tạo.

2. Rút ngắn, kéo dài thời gian học tập

a) Lưu học sinh được rút ngắn thời gian đào tạo nhưng phải hoàn thành nội dung của chương trình đào tạo theo quy định hiện hành;

b) Lưu học sinh Hiệp định không được tự ý kéo dài thời hạn học tập, nghiên cứu; trường hợp cần kéo dài thời hạn để hoàn thành chương trình đào tạo thì phải báo cáo phía gửi đào tạo, thủ trưởng cơ sở giáo dục nơi lưu học sinh đang học tập và Giám đốc Đại học Huế để có ý kiến đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo và phải được Bộ đồng ý bằng văn bản;

c) Lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế, lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc được kéo dài thời gian học tập nhưng không vượt quá thời gian thiết kế cho chương trình học mà lưu học sinh đang học; trong trường hợp đặc biệt phải được Giám đốc Đại học Huế đồng ý bằng văn bản.

3. Tạm dừng học

a) Lưu học sinh Hiệp định được tạm dừng học tối đa 01 năm học nếu có lý do chính đáng, được phía gửi đào tạo, cơ sở giáo dục đồng ý và được Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép bằng văn bản;

b) Lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế được tạm dừng học tối đa không quá 02 năm học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 5 năm, không quá 03 năm học đối với chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm và được phía gửi đào tạo, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đồng ý đề nghị bằng văn bản. Trong thời gian tạm ngừng học, lưu học sinh không được cấp học bổng và phải tự túc kinh phí đào tạo.

c) Thời gian tạm dừng học đối với lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc tối đa không quá 02 năm học đối với các chương trình có thời gian đào tạo dưới 5 năm, không quá 03 năm học đối với chương trình có thời gian đào tạo từ 5 đến 6 năm.

4. Chuyển ngành học, chuyển cơ sở giáo dục

a) Lưu học sinh Hiệp định không được tự ý chuyển ngành học hoặc chuyển cơ sở giáo dục. Lưu học sinh chỉ được chuyển ngành học, chuyển cơ sở giáo dục khi phía gửi đào tạo, Đại học Huế có văn bản đồng ý gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ ra quyết định cho phép. Việc chuyển ngành học, chuyển cơ sở giáo dục chỉ thực hiện một lần và chỉ áp dụng đối với lưu học sinh theo học từ trình độ đại học trở lên;

b) Việc chuyển ngành học, chuyển cơ sở giáo dục trong Đại học Huế của lưu học sinh tỉnh Thừa Thiên Huế được thực hiện khi phía gửi đào tạo, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và cơ sở giáo dục có văn bản đề nghị gửi Giám đốc Đại học Huế xem xét, ra quyết định.

c) Việc chuyển ngành học, chuyển cơ sở giáo dục trong Đại học Huế của lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc được thực hiện khi có sự đồng ý của Giám đốc Đại học Huế.

Điều 13. Kinh phí đào tạo

1. Đối với lưu học sinh Hiệp định

a) Tiêu chuẩn, chế độ, suất chi đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Hiệp định, Thỏa thuận ký kết giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo;

b) Lưu học sinh phải kéo dài thời gian học tập để hoàn thành chương trình đào tạo vì lý do chuyển ngành học, thay đổi cơ sở giáo dục, do cá nhân lưu học sinh học tập không đạt yêu cầu nên không đảm bảo tiến độ học tập theo quy định thì trong thời gian kéo dài không được hưởng các chế độ học bổng đang hưởng. Toàn bộ chi phí phát sinh từ việc kéo dài thời gian học tập do phía nước ngoài gửi đào tạo và lưu học sinh tự chi trả;

c) Lưu học sinh tạm dừng học thì trong thời gian tạm dừng học không được hưởng các chế độ học bổng đang hưởng. Sau thời gian tạm dừng học nếu lưu học sinh đủ điều kiện được cơ sở giáo dục tiếp nhận vào học tiếp thì được tiếp tục hưởng các chế độ học bổng. Tổng thời gian học tập được cấp học bổng thực hiện theo quy định tại Điều 12 của Quy định này.

2. Đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế

Kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa Đại học Huế với UNND tỉnh Thừa Thiên Huế. Toàn bộ chi phí phát sinh từ việc tạm dừng học và kéo dài thời gian học tập do lưu học sinh tự chi trả.

3. Đối với lưu học sinh học bổng khác

Kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh học bổng khác thực hiện theo thỏa thuận, hợp đồng đào tạo ký kết giữa tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng hoặc cá nhân lưu học sinh với cơ sở giáo dục.

4. Đối với lưu học sinh tự túc

Mức học phí đối với lưu học sinh tự túc được thực hiện theo hợp đồng đào tạo ký kết giữa cơ sở giáo dục với lưu học sinh. Lưu học sinh chịu mọi chi phí phát sinh khác trong quá trình học tập tại Đại học Huế.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Các cơ sở giáo dục gửi báo cáo về công tác tiếp nhận đào tạo lưu học sinh nước ngoài (theo mẫu tại Phụ lục II) về Đại học Huế (qua Ban Công tác học

sinh, sinh viên) trước ngày 05 tháng 01 hàng năm (qua đường công văn và file dữ liệu gửi qua hệ thống thông tin quản lý).

2. Đại học Huế tổng hợp báo cáo cho Bộ Giáo dục và Đào tạo (Cục Đào tạo với nước ngoài) trước ngày 15 tháng 01 hàng năm (qua đường công văn và file dữ liệu gửi đến địa chỉ email: lhsnn@vied.vn).

Chương IV

QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA LƯU HỌC SINH

Điều 15. Quyền lợi của lưu học sinh

1. Được đối xử bình đẳng như đối với công dân Việt Nam.
2. Được cung cấp đầy đủ thông tin phục vụ học tập phù hợp với điều kiện của cơ sở giáo dục và cơ sở phục vụ lưu học sinh.
3. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của cơ sở giáo dục và cơ sở phục vụ lưu học sinh.
4. Được tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao của học sinh, sinh viên do cơ sở giáo dục, phục vụ lưu học sinh tổ chức.
5. Được tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức như đối với công dân Việt Nam.
6. Được thi, kiểm tra, bảo vệ khóa luận, đồ án, luận án tốt nghiệp, nhận chứng chỉ, bằng tốt nghiệp.
7. Được về nước nghỉ hè, nghỉ lễ, được mời thân nhân đến thăm theo quy định của Việt Nam; được nghỉ phép, nghỉ ốm hoặc nghỉ để chữa bệnh khi có sự đồng ý của cơ sở giáo dục.
8. Lưu học sinh Hiệp định được cấp học bổng và các chế độ khác theo Hiệp định, Thỏa thuận đã ký kết giữa Việt Nam với phía gửi đào tạo và quy định hiện hành của Việt Nam.
9. Tập thể lưu học sinh cùng một nước, cùng học tại một cơ sở giáo dục hoặc cùng sinh hoạt trong một ký túc xá được cử đại diện để quản lý mọi mặt đối với lưu học sinh của nước mình, làm đầu mối liên hệ với cơ sở giáo dục hoặc cơ sở phục vụ lưu học sinh để giải quyết những việc có liên quan đến tập thể lưu học sinh nước mình.

Điều 16. Trách nhiệm của lưu học sinh

1. Tuân thủ pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Tôn trọng phong tục, tập quán Việt Nam.
3. Thực hiện Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam, Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Huế, Quy chế đào tạo, Điều lệ nhà trường đối với từng cấp học và trình độ đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành; Quy chế, Nội quy học tập, sinh hoạt do cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh quy định.

4. Thực hiện đăng ký, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin vào hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử quản lý lưu học sinh tại địa chỉ <http://lhsnn.vied.vn> chậm nhất 30 ngày sau khi đến Đại học Huế nhập học và cập nhật thông tin hằng năm hoặc khi có sự thay đổi.

5. Thực hiện quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam trong trường hợp lưu học sinh làm việc hoặc làm thêm tại Việt Nam.

6. Thực hiện đúng quy định và mục đích nhập cảnh vào Việt Nam học tập.

7. Quan hệ hữu nghị với công dân Việt Nam và lưu học sinh các nước khác.

8. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh.

Chương V

TIẾP NHẬN ĐÀO TẠO VÀ PHỤC VỤ LƯU HỌC SINH

Điều 17. Trách nhiệm của các ban chức năng Đại học Huế

1. Ban Hợp tác Quốc tế chủ trì trong việc tiếp nhận và cung cấp thông tin về các nước, vùng lãnh thổ nơi có lưu học sinh đến học tập tại Đại học Huế và các tổ chức, cá nhân tài trợ học bổng cho lưu học sinh; hỗ trợ kiểm tra, thẩm định hồ sơ về mặt đối ngoại.

2. Ban Công tác học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm:

a) Tiếp nhận lưu học sinh Hiệp định học chương trình đại học từ Bộ giao và lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển các cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh tiếp nhận đào tạo, quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Đào tạo, Hợp tác Quốc tế, Khảo thí và cơ sở giáo dục có liên quan tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển lưu học sinh học bổng khác và học bổng tự túc học chương trình đào tạo đại học và giao các cơ sở giáo dục tiếp nhận đào tạo, quản lý.

c) Phối hợp với Ban Kế hoạch - Tài chính và Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế (được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ủy quyền) trong việc ký kết hợp đồng đào tạo lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế; đề xuất một số chính sách, chế độ hỗ trợ lưu học sinh trong các dịp lễ tết;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan trong việc gia hạn Hộ chiếu cho lưu học sinh trong thời gian đang học tập, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục thuộc Đại học Huế;

đ) Tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo tình hình học tập và kết quả học tập, rèn luyện của lưu học sinh sau mỗi năm học và toàn khóa học.

e) Chủ trì, phối hợp với các ban chức năng có liên quan kiểm tra việc tiếp nhận đào tạo, quản lý lưu học sinh của các cơ sở giáo dục, phục vụ lưu học sinh để tổng hợp, báo cáo về việc người nước ngoài học tập tại Đại học Huế cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Ban Đào tạo chịu trách nhiệm:

a) Tiếp nhận lưu học sinh Hiệp định học chương trình đào tạo thạc sĩ, nghiên cứu sinh, học viên chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ, thực tập sinh từ Bộ giao và chuyển các cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh tiếp nhận đào tạo, quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Hợp tác Quốc tế và các cơ sở giáo dục có liên quan tiếp nhận hồ sơ, xét tuyển lưu học sinh học bổng khác và học bổng tự túc học chương trình đào tạo thạc sĩ, nghiên cứu sinh, chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ, thực tập sinh và giao các cơ sở giáo dục tiếp nhận đào tạo, quản lý.

4. Ban Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Ban Công tác học sinh, sinh viên và Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế trong việc ký kết hợp đồng đào tạo với đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế; thực hiện phân bổ tiêu chuẩn, chế độ, suất chi đào tạo đối với lưu học sinh học bổng Hiệp định cho cơ sở giáo dục theo quy định; đề xuất thực hiện hỗ trợ một số chính sách cho lưu học sinh trong thời gian học tập tại Đại học Huế.

5. Ban Khảo thí, Ban Thanh tra, Ban Pháp chế và Thi đua, Văn phòng Đại học Huế phối hợp với Ban Công tác học sinh, sinh viên, Ban Đào tạo và Ban Hợp tác Quốc tế giải quyết các vấn đề có liên quan đến người nước ngoài học tại Đại học Huế theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở tiếp nhận đào tạo, phục vụ lưu học sinh

1. Cơ sở tiếp nhận đào tạo, phục vụ lưu học sinh chịu trách nhiệm quản lý lưu học sinh trong toàn bộ thời gian lưu học sinh học tập, sinh sống ở Việt Nam; phối hợp với Đại học Huế và các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết các việc liên quan đến lưu học sinh trong thời gian học tập, sinh sống tại Việt Nam.

2. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục tiếp nhận lưu học sinh học dự bị đại học:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, giáo trình giảng dạy bổ sung kiến thức 01 năm theo chương trình dự bị đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với học sinh vào học trình độ đại học;

b) Trong mỗi học kỳ, tổ chức kiểm tra các môn học theo quy định; báo cáo cho Đại học Huế kết quả học tập của lưu học sinh khi kết thúc chương trình đào tạo dự bị để ra quyết định công nhận những lưu học sinh đủ điều kiện vào học chính thức.

3. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục tiếp nhận lưu học sinh Hiệp định vào học chương trình chính thức:

a) Đảm bảo chương trình, kế hoạch và nội dung, chất lượng chuyên môn đào tạo lưu học sinh; bố trí lớp học, giảng viên hướng dẫn; theo dõi, quản lý việc học tập, nghiên cứu; cấp phát văn bằng tốt nghiệp hoặc chứng chỉ theo thẩm

quyền; kiến nghị Đại học Huế, Bộ Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh quy định chung về chương trình đào tạo cho lưu học sinh trong trường hợp cần thiết;

b) Báo cáo Đại học Huế tình hình học tập và kết quả học tập, rèn luyện của lưu học sinh sau mỗi năm học và toàn khóa học.

4. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục tiếp nhận lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc

a) Chỉ nhận đào tạo lưu học sinh đối với các ngành học mà cơ sở giáo dục được phép đào tạo;

b) Ký kết hợp đồng đào tạo với lưu học sinh;

c) Lập hồ sơ, danh sách lưu học sinh theo các hợp đồng đào tạo đã ký kết để báo cáo Đại học Huế; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết các việc liên quan đến tiếp nhận lưu học sinh học bổng khác và lưu học sinh tự túc;

d) Thực hiện trách nhiệm giáo dục, đào tạo theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng đào tạo;

đ) Thực hiện việc quản lý thu, chi kinh phí đào tạo lưu học sinh theo quy định của Đại học Huế và theo chế độ tài chính hiện hành;

e) Báo cáo Đại học Huế (qua Ban Công tác học sinh, sinh viên) kết quả tuyển sinh và kết quả học tập, rèn luyện của lưu học sinh theo quy định tại Điều 14 của Quy định này.

5. Trách nhiệm của cơ sở phục vụ lưu học sinh

a) Chịu trách nhiệm về đời sống vật chất, sinh hoạt của lưu học sinh thuộc phạm vi quản lý;

b) Giải quyết chính sách, chế độ của Nhà nước Việt Nam đối với lưu học sinh và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình lưu học sinh với Đại học Huế để tổng hợp báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với lưu học sinh

1. Lưu học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, nghiên cứu và hoạt động hữu nghị được khen thưởng theo quy định của pháp luật Việt Nam về thi đua khen thưởng.

2. Lưu học sinh vi phạm kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định tại Quy chế công tác HSSV Đại học Huế, với các hình thức sau đây:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Đình chỉ học tập và trả về nước;

d) Đề nghị các cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Hình thức kỷ luật quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này do thủ trưởng cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh quyết định. Hình thức kỷ luật quy định tại điểm c và d khoản 2 Điều này do thủ trưởng cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh quyết định đối với lưu học sinh tự túc; thống nhất với phía gửi đào tạo, cấp học bổng để quyết định đối với lưu học sinh học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế và lưu học sinh học bổng khác; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định đối với lưu học sinh Hiệp định.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong đào tạo, quản lý và phục vụ lưu học sinh được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ sở giáo dục, cơ sở phục vụ lưu học sinh phản ánh về Đại học Huế để cùng phối hợp nghiên cứu, giải quyết. Khi cần thiết, Giám đốc Đại học Huế có thể quyết định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế./. *rech sy tuon*

GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Toàn

Dán ảnh cỡ
4x6

Attach your
photo size
4x6

**PHIẾU ĐĂNG KÝ
DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TẬP TẠI ĐẠI HỌC HUẾ
APPLICATION FORM
FOR INTERNATIONAL APPLICANTS TO STUDY IN HUE UNIVERSITY**

*Hãy điền đầy đủ thông tin vào chỗ trống hoặc đánh dấu (✓) vào các ô tương ứng. Viết họ tên bằng chữ in hoa. Please fill in the blanks or tick (✓) appropriate boxes. Write your full name in **BLOCK** letters.*

1	Họ/Family name	Tên đệm/Middle name	Tên/First name
2	Ngày sinh/Date of birth:	Ngày/Day. tháng/month năm/year.	
3	Giới tính/Gender:	☐ Nam/Male	☐ Nữ/Female
4	Nơi sinh/Place of birth:	Thành phố/City. Nước/Country.	
5	Quốc tịch/Nationality:		
6	Nghề nghiệp/Occupation:		
7	Tôn giáo/Religion:		
8	Hộ chiếu/Passport:	Số/Number	Nơi cấp/Place of issue
		Ngày cấp/Date of issue	Ngày hết hạn/Expiry date
9	Tình trạng hôn nhân/ Marital status:	☐ Độc thân/Single ☐ Đã kết hôn/Married ☐ Ly thân/Separated ☐ Ly dị/Divorced ☐/Widow(er)	
10	Tiếng mẹ đẻ/Native language:		
11	Địa chỉ liên hệ trong nước/ Home country contact address:		
12	Điện thoại nhà riêng trong nước/Home phone number		
13	Người liên hệ khi cần báo tin ở trong nước/Contact person in your home country in case of emergency:		
	Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	
	Địa chỉ nơi ở/Residential address	Nơi làm việc/Place of work	
	Điện thoại/Phone number	Email	
14	Quá trình học tập/Educational background:		

	Năm học Academic year	Cơ sở đào tạo Institution	Ngành học Field of Study	Văn bằng, chứng chỉ Qualification
				
				
				
				
15	Quá trình công tác/Employment record:			
	15.1 Cơ quan công tác/Employer:			
	Thời gian công tác/Duration of employment:		Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.	
	Vị trí công tác/Position:			
	Mô tả công việc/Job Description:			
	15.2 Cơ quan công tác/Employer:			
	Thời gian công tác/Duration of employment:		Từ/From: tháng/month. năm/year. Đến/To: tháng/month. năm/year.	
	Vị trí công tác/Position:			
	Mô tả công việc/Job Description:			
16	Tự đánh giá trình độ tiếng Việt/Self- assessment Vietnamese language proficiency:			
	☐ Không biết /No proficiency ☐ Sơ cấp/Elementary ☐ Trung cấp/Intermediate ☐ Cao cấp/Advanced			
	Nếu bạn đã học ở Việt Nam bằng tiếng Việt, hãy điền các thông tin dưới đây/If you have studied Vietnamese in Vietnam complete all following required information:			
	Tên các trường đã học/Names of institutions attended:			
	Tổng thời gian đã học/Total length of study:		 giờ/hours tháng/months năm/years	
	Giấy chứng nhận trình độ tiếng Việt/Certificate of Vietnamese language proficiency:		☐ Không/No ☐ Có/Yes Trình độ/Level:	
Loại văn bằng tốt nghiệp đã được cấp/Types of qualifications awarded:		☐ THPT/High school ☐ Cao đẳng/College ☐ Đại học/Bachelor ☐ Thạc sĩ/Master ☐ Tiến sĩ/Doctor		
17	Trình độ tiếng Anh/English Language Proficiency:			
	☐ Không biết /No proficiency ☐ Sơ cấp/Elementary ☐ Trung cấp/Intermediate ☐ Cao cấp/Advanced			

18	Ngoại ngữ khác/Other foreign languages: Trình độ/Level: Trình độ/Level:		
19	Khóa học đăng ký/Proposed Study Program: ☐ Tiểu học/Primary School ☐ Trung học cơ sở/Lower Secondary School ☐ Trung học phổ thông/Upper Secondary School ☐ Trung cấp chuyên nghiệp/Secondary Professional and Technical School ☐ Cao đẳng/Associate ☐ Đại học/Bachelor ☐ Thạc sĩ/Master ☐ Tiến sĩ/PhD ☐ Thực tập sinh/Internship ☐ Khóa học ngắn hạn/Short-term training course		
20	Ngành học, lĩnh vực nghiên cứu đăng ký/Proposed field of study/research:		
21	Thời gian học đăng ký/Proposed period of study: Từ/From: ngày/day tháng/month. năm/year. Đến/To: ngày/day tháng/month. năm/year.		
22	Cơ sở giáo dục đăng ký/Proposed educational institution for study/research:		
23	Ngôn ngữ đăng ký sử dụng cho khóa học/Proposed language medium for study: ☐ Tiếng Việt/Vietnamese ☐ Tiếng Anh/English ☐ Ngôn ngữ khác/Other language:		
24	Thành viên trong gia đình đang ở Việt Nam (nếu có)/Your family members living in Vietnam (if any):		
	Họ tên/Full name	Quan hệ/Relationship	Địa chỉ/Address
	1.		
	2.		
25	Chi phí trong thời gian học tập tại Việt Nam/Funding for your study in Vietnam: ☐ Học bổng Chính phủ Việt Nam/Vietnamese Government Scholarship ☐ Học bổng tỉnh Thừa Thiên Huế/Thua Thien Hue province Scholarship ☐ Học bổng khác/Other Scholarship ☐ Tự túc kinh phí/Self-funding		
26	Tôi, người ký tên dưới đây, xin cam đoan tất cả thông tin tôi ghi trong Phiếu đăng ký này là hoàn toàn trung thực và chính xác. Tôi xin cam kết tuân thủ Pháp luật của Việt Nam, Quy chế quản lý lưu học sinh nước ngoài học tập tại Việt Nam và nội quy, quy định của cơ sở đào tạo, cơ sở nội trú trong suốt thời gian lưu học tại Việt Nam. I, the undersigned, hereby acknowledge that all the information on this Application Form is true and correct to the best of my knowledge. I hereby undertake to comply strictly with all the laws and the regulations of the Vietnamese Government, all regulations applicable to international students studying in Vietnam, all regulations of the educational institutions and accommodation providers throughout my stay in Vietnam.		
Ngày/Day tháng/month năm/year			
Ký tên/Applicant's signature:			

Danh mục hồ sơ/Document Checklist

Mỗi ứng viên cần nộp 01 bộ gồm các tài liệu (in trên giấy khổ A4) liệt kê dưới đây. Các văn bản giấy tờ ghi bằng ngôn ngữ khác với tiếng Anh hoặc tiếng Việt thì phải đính kèm bản dịch hợp lệ sang tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Hồ sơ đăng ký không trả lại trong bất kỳ trường hợp nào.

Each applicant should submit 01 set of documents (printed on A4-size paper) listed hereunder. Documents in languages other than English or Vietnamese must be attached with duly notarized translation into English or Vietnamese. The submitted documents will not in any case be returned to the applicants.

- ☐ 1. Phiếu đăng ký đã điền đầy đủ thông tin/Completed application form.
- ☐ 2. Bản sao, bản dịch có xác nhận hoặc chứng thực văn bằng, kết quả học tập theo quy định đối với từng cấp học, trình độ đào tạo của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo.
Copies and translation of degrees, diplomas and academic transcripts applicable for relevant levels of proposed study, duly notarized or certified by competent authorities of the sending country.
- ☐ 3. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.
Medical examination certificate issued within 6 months from the date of application by competent health authorities of the sending country or by Vietnamese central, municipal or provincial medical agencies, clearly stating that the applicant is healthy and fit for overseas study.
- ☐ 4. Bản sao hợp lệ chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở giáo dục có thẩm quyền cấp hoặc chứng chỉ quốc tế về ngôn ngữ sẽ sử dụng để học tập tại Việt Nam (nếu có).
Duly certified copies of Vietnamese Proficiency Certificates issued by competent educational institutions or internationally recognized certificate of the foreign language to be used for study in Vietnam (if any).
- ☐ 5. Bản sao giấy tờ minh chứng về tài chính đảm bảo cho học tập, nghiên cứu và sinh hoạt tại Việt Nam.
Copies of financial guarantee to support study, research and living in Vietnam.
- ☐ 6. Đề cương nghiên cứu (đối với nghiên cứu sinh) hoặc kế hoạch thực tập (đối với thực tập sinh).
Research proposal (for PhD applicants) or Plan of practical training (for Internship applicants).
- ☐ 7. Thư giới thiệu của 02 nhà khoa học cùng lĩnh vực nghiên cứu có trình độ tiến sĩ (đối với nghiên cứu sinh).
Letters of Recommendation provided by 02 researchers who hold doctorate degrees and have similar fields of research (applicable to PhD applicants).
- ☐ 8. Bản sao hợp lệ các tài liệu, chứng chỉ về năng khiếu, chuyên môn, thành tích nghiên cứu,... (nếu có).
Duly certified copies of documents and certificates about the applicant's aptitude, expertise, research achievements, ... (if any).
- ☐ 9. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam.
Copy of passport with a validity of the expected duration of study in Vietnam or at least 1 year from the expected arrival in Vietnam.

ĐẠI HỌC HUẾ
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC¹

Số: /BC-.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

Về việc tiếp nhận người nước ngoài vào Việt Nam học tập

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam; Căn cứ Quy định quản lý người nước ngoài học tập Đại học Huế ban hành theo quyết định số...../QĐ-ĐHH ngày..... tháng..... năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế,³ báo cáo về việc tiếp nhận người nước ngoài vào Việt Nam học tập như sau:

1. Tình hình chung về công tác tuyển sinh và số lượng người nước ngoài tiếp nhận vào Việt Nam học tập, tình trạng chuyển ngành, chuyển trường, lưu ban, thôi học ...:

(Chi tiết theo các Biểu kèm theo)

2. Những khó khăn vướng mắc:

3. Kiến nghị đề xuất:

Trân trọng ./.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Nơi nhận:

- ;
- ;
- Lưu: VT, ...

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

¹ Tên cơ sở giáo dục.

² Chữ viết tắt cơ sở giáo dục ban hành văn bản.

³ Tên cơ quan/tổ chức báo cáo.

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG LƯU HỌC SINH TIẾP NHẬN MỚI NĂM 20....
(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 20..... của.....)

STT	Quốc tịch	Ngành học	Trình độ								Nguồn kinh phí ²				Ghi chú
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Phổ thông	Thực tập sinh	Khác	Học bổng Hiệp định	Học bổng tỉnh TH Huế	Học bổng khác	Tự túc	
Tổng số ³ :															

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

¹ Tên cơ sở giáo dục.
² Ghi rõ số lượng lưu học sinh theo từng nguồn kinh phí.
³ Tổng số người theo từng trình độ.

ĐẠI HỌC HUẾ
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG LƯU HỌC SINH ĐANG HỌC TẬP NĂM 20....
(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 20..... của.....)

ST T	Quốc tịch	Ngành học	Trình độ							Nguồn kinh phí ²				Ghi chú	
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Phổ thông	Thực tập sinh	Khác	Học bổng Hiệp định	Học bổng tỉnh TT Huế	Học bổng khác		Tự túc
Tổng số ³ :															

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

¹ Tên cơ sở giáo dục.
² Ghi rõ số lượng lưu học sinh theo từng nguồn kinh phí.
³ Tổng số người theo từng trình độ.

(Kèm theo Báo cáo số ngày tháng năm 20..... của.....)

ST T	Quốc tịch	Ngành học	Trình độ								Nguồn kinh phí ²				Ghi chú ³
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Phổ thông	Thực tập sinh	Khác	Học bổng Hiệp định	Học bổng tỉnh TT Huế	Học bổng khác	Tự túc	
			Tổng số ⁴ :												

Họ và tên

⁴ Tổng số người theo từng trình độ.

DANH SÁCH LƯU HỌC SINH ĐANG HỌC NĂM 20....

(Kèm theo Báo cáo số /BC-..... ngày tháng năm 20.... của)

STT	Họ và tên	Ngày sinh		Số hộ chiếu	Chỗ ở hiện nay	Quốc tịch	Trình độ đào tạo ²	Ngành học	Năm bắt đầu khóa học	Năm kết thúc khóa học (dự kiến)	Nguồn kinh phí ³	Ghi chú
		Nam	Nữ									

Tổng số: người.

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC

(Chữ ký, dấu)

Họ và tên

¹ Tên cơ sở giáo dục.

² Ghi rõ: tiến sĩ (TS), thạc sĩ (ThS), đại học (ĐH), cao đẳng (CD), cao đẳng nghề (CĐN), trung cấp nghề (TCN), trung cấp chuyên nghiệp (TCCN), trung học phổ thông (THPT), trung học cơ sở (THCS), tiểu học (TH), thực tập sinh (TTS), khác.

³ Ghi rõ nguồn kinh phí: học bổng Hiệp định (HĐ), học bổng khác (HBK), tự túc (TT).